

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/KDTM-ST

Ngày: 22-7-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-KDTM ngày 01/02/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2022/QĐST-KDTM ngày 23/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V(VPBank).

Trụ sở: 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V(VPBank) là ông Nguyễn Văn L hoặc ông Kiều Quang H(theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2022) (ông H có mặt).

Địa chỉ: Tầng A, số 96, Cao Th, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph (vắng mặt).

Địa chỉ: 32-34-36 đường số 21, KDC ấp A Phong Ph, xã Phong Ph, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ– Giám đốc (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã Long Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962 (vắng mặt).

3.2. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 1183/9/6 Phạm Thế H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng nơi cư trú: Số A đường số B, ấp C, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số A Phạm Thế H, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số A đường số B, Khu N Bông Sao, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A Phạm Thế H, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có người đại diện hợp pháp là ông Kiều Quang Htrình bày:

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph (Công ty Vạn Tiến Ph) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay số SME/EMH/19/0052/HDTD ngày 04/04/2019, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/EMH/19/0022/HDHM ngày 05/03/2019 với các nội dung như sau:

1. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/EMH/19/0022/HDHM ngày 05/03/2019 giải ngân theo các khế ước nhận nợ:

1.1. Khế ước nhận nợ Lần: 48/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-48 ngày 21/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 910.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.2. Khế ước nhận nợ Lần: 49/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-49 ngày 22/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 901.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.3. Khế ước nhận nợ Lần: 50/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-50 ngày 23/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 820.724.800 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.4. Khế ước nhận nợ Lần: 51/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-51 ngày 26/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 980.178.300 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.5. Khế ước nhận nợ Lần: 52/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-52 ngày 27/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 1.139.999.832 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.6. Khế ước nhận nợ Lần: 53/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-53 ngày 28/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 850.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.7. Khế ước nhận nợ Lần: 54/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-54 ngày 29/08/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.8. Khế ước nhận nợ Lần: 55/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-55 ngày 04/09/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 971.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.9. Khế ước nhận nợ Lần: 56/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-56 ngày 05/09/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 971.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.10. Khế ước nhận nợ Lần: 57/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-57 ngày 06/09/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 800.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.11. Khế ước nhận nợ Lần: 58/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-58 ngày 09/09/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 1.027.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.12. Khế ước nhận nợ Lần: 59/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-59 ngày 10/09/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.13. Khế ước nhận nợ Lần: 60/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-60 ngày 11/09/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.
- 1.14. Khế ước nhận nợ Lần: 61/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-61 ngày 12/09/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.
- 1.15. Khế ước nhận nợ Lần: 62/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-62 ngày 13/09/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.
- 1.16. Khế ước nhận nợ Lần: 63/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-63 ngày 17/09/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 1.035.449.000 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.
- 1.17. Khế ước nhận nợ Lần: 64/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-64 ngày 18/09/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 1.243.662.400 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.
- 1.18. Khế ước nhận nợ Lần: 65/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-65 ngày 20/09/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 142.560.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.19. Khế ước nhận nợ Lần: 66/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-66 ngày 31/10/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 696.180.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.3%/năm.

1.20. Khế ước nhận nợ Lần: 67/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-67 ngày 20/11/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 393.640.128 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.

1.21. Khế ước nhận nợ Lần: 68/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-68 ngày 22/11/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 188.244.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.

1.22. Khế ước nhận nợ Lần: 69/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-69 ngày 29/11/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 546.232.960 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.

1.23. Khế ước nhận nợ Lần: 70/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-70 ngày 05/12/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 123.695.750 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.
- 1.24. Khế ước nhận nợ Lần: 71/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-71 ngày 10/12/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 254.678.688 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.
- 1.25. Khế ước nhận nợ Lần: 72/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-72 ngày 12/12/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 365.905.650 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.
- 1.26. Khế ước nhận nợ Lần: 73/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-73 ngày 13/12/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 2.000.064.000 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.
- 1.27. Khế ước nhận nợ Lần: 74/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-74 ngày 16/12/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.
 - Số tiền vay: 1.612.231.743 đồng.
 - Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.
 - Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.
- 1.28. Khế ước nhận nợ Lần: 75/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-75 ngày 18/12/2019:
- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 3.208.148.800 đồng
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.

1.29. Khế ước nhận nợ Lần: 76/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-76 ngày 23/12/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng.

- Số tiền vay: 3.162.799.600 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.

1.30. Khế ước nhận nợ Lần: 77/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-77 ngày 24/12/2019:

- Thời hạn vay: 05 tháng

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động và thanh toán LC phục kinh doanh phân bón và hóa chất.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 2.8%/năm.

2. Hợp đồng cho vay số SME/EMH/19/0052/HDTD ngày 04/04/2019 giải ngân theo các khế ước nhận nợ:

2.1. Khế ước nhận nợ Lần: 1/Số: SME/EMH/19/0052/HDTD-01 ngày 04/04/2019:

- Thời hạn vay: 12 tháng.

- Số tiền vay: 586.870.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng văn phòng.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 18.2%/năm, cố định suốt thời hạn cho vay.

2.2. Khế ước nhận nợ Lần: 2/Số: SME/EMH/19/0052/HDTD-02 ngày 09/04/2019:

- Thời hạn vay: 12 tháng.

- Số tiền vay: 632.130.000 đồng.

- Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng văn phòng.

- Lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 14.7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, biên độ 7%/năm.

Tổng số tiền Công ty Vạn Tiến Ph đã nhận nợ từ VPBank là: 30.663.395.651 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi một đồng*).

Để bảo đảm cho khoản vay trên, VPBank và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 226453, số vào sổ cấp GCN: CS 006560 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2015.

- Thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 226454, số vào sổ cấp GCN: CS 006559 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2015.

- Thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 657298, số vào sổ cấp GCN: CH04797 do UBND Huyện Bình Chánh cấp ngày 28/02/2014.

Việc thế chấp và nhận thế chấp của các tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số SME/EMH/19/0022/HDTTC-02 ngày 07/03/2019.

- Thế chấp toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 540124, số vào sổ cấp GCN số CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017. Cập nhật đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất hàng năm đến ngày 14/07/2053, lần cuối ngày 24/10/2018.

Việc thế chấp và nhận thế chấp của tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số SME/EMH/19/0022/HDTTC-05 ngày 20/03/2019.

- Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Phúc H theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0052/HDBL-01 ngày 04/04/2019, Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0022/HDBL-01 ngày 05/03/2019.

- Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Kim Th theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0052/HDBL-02 ngày 04/04/2019.

Ngày 05/01/2022, VPBank đã giải chấp đối với tài sản là 03 (ba) thửa đất liền kề tọa lạc tại địa chỉ: xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Vạn Tiến Ph đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 15/01/2020. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Vạn Tiến Ph, chủ tài sản bảo đảm và người bảo lãnh khoản vay yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm nhưng Công ty Vạn Tiến Ph, chủ tài sản bảo đảm, người bảo lãnh khoản vay cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VPBank.

Tính đến ngày 22/07/2022, Công ty Vạn Tiến Ph đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền như sau: Nợ gốc: 25.723.426.823 đồng; Nợ lãi: 3.271.195.235 đồng. Tổng cộng: 28.994.622.058 đồng.

Tạm tính đến hết ngày 22/07/2022, Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph còn nợ các khoản sau tại VPBank:

Nợ gốc quá hạn : 4.939.968.828 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 đồng. Tổng cộng: 11.126.626.881 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu buộc:

1/. Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 22/07/2022 là:

Nợ gốc quá hạn : 4.939.968.828 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 đồng. Tổng cộng: 11.126.626.881 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 23/7/2022, Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

2/. Trường hợp Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank, chi tiết tài sản thế chấp như sau:

Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN số CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017. Cập nhật đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất hàng năm đến ngày 14/07/2053, lần cuối ngày 24/10/2018.

3/. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho VPBank thì ông Nguyễn Phúc H và bà Nguyễn Thị Kim Th phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với VPBank.

Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phúc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có mặt vào ngày 19/4/2021, có thể hiện ý kiến trong biên bản ghi nhận về việc vắng mặt như sau: Trước đây ông có làm người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph ất, ông có đại diện công ty ký tên vào các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh để vay số tiền như đại diện Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, ông chỉ là người đứng tên đại diện cho công ty thay cho bà Nguyễn Thị Kim Th còn mọi hoạt động điều hành công ty, sử dụng số tiền vay như thế nào là do bà Thoa quyết định chứ ông không rõ vì lúc đó bà Thoa đứng tên đại diện chủ tài khoản, chủ công ty

cũng là bà Thoa (lúc đó bà Thoa làm đại diện theo pháp luật của nhiều công ty). Sau đó, công ty đổi người đại diện theo pháp luật cũng không thông báo cho ông biết việc này. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng vì ông hoàn toàn không liên quan và không có quyền về tài sản và quyền ở công ty này, không làm việc tại công ty, không hưởng lương của công ty, không có hợp đồng làm việc với công ty và cũng không sử dụng số tiền vay này. Ông yêu cầu người đại diện theo pháp luật hiện tại và những người có cổ phần ở công ty hiện tại của Công ty Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng tên chủ sở hữu tài sản thế chấp là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, người đại diện ủy quyền của ông Thanh, bà Thêm trong việc xử lý tài sản thế chấp là bà Nguyễn Thị Kim Th bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vĩ đối với bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph át.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vĩ khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph có địa chỉ tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị Kim Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị Kim Th theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng tín dụng của các bên đương sự ký kết vào năm 2019, thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản hướng dẫn làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Th vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Th từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Riêng ông Nguyễn Phúc H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án vào ngày 19/4/2021 và có thể hiện ý kiến, còn lại thì ông Hưởng đều vắng mặt không có lý do.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Kiều Quang H thì Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay số SME/EMH/19/0052/HDTD ngày 04/04/2019, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/EMH/19/0022/HDHM ngày 05/03/2019 với các khế ước nhận nợ từ số 48 đến số 77 và khế ước nhận nợ Lần: 1/Số: SME/EMH/19/0052/HDTD-01 ngày 04/04/2019, Lần: 2/Số: SME/EMH/19/0052/HDTD-02 ngày 09/04/2019. Tổng cộng số tiền vay là 30.663.395.651 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi một đồng). Tính đến ngày 22/07/2022, Công ty Vạn Tiến Ph đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền như sau: Nợ gốc: 25.723.426.823 đồng; Nợ lãi: 3.271.195.235 đồng. Tổng cộng: 28.994.622.058 đồng. Tạm tính đến hết ngày 22/07/2022, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph còn nợ các khoản sau tại VPBank: Nợ gốc quá hạn : 4.939.968.828 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 đồng. Tổng cộng: 11.126.626.881 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Th đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Riêng ông Nguyễn Phúc H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án vào ngày 19/4/2021 và có

thể hiện ý kiến, còn lại thì ông Hương đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Th biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị Th, bà Nguyễn Thị Kim Th không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/EMH/19/0022/HDHM ngày 05/03/2019, hạn mức là 45.000.000.000 đồng (kèm theo Khế ước nhận nợ Lần: 48/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-48 ký ngày 21/8/2019, nợ Lần: 49/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-49 ký ngày 22/8/2019, Lần: 50/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-50 ký ngày 23/8/2019, Lần: 51/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-51 ký ngày 26/8/2019, Lần: 52/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-52 ký ngày 27/8/2019, Lần: 53/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-53 ký ngày 28/8/2019, Lần: 54/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-54 ký ngày 29/8/2019, Lần: 55/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-55 ký ngày 04/9/2019, Lần: 56/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-56 ký ngày 05/9/2019, Lần: 57/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-57 ký ngày 06/9/2019, Lần: 58/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-58 ký ngày 09/9/2019, Lần: 59/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-59 ký ngày 10/9/2019, Lần: 60/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-60 ký ngày 11/9/2019, Lần: 61/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-61 ký ngày 12/9/2019, Lần: 62/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-62 ký ngày 13/9/2019, Lần: 63/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-63 ký ngày 17/9/2019, Lần: 64/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-64 ký ngày 18/9/2019, Lần: 65/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-65 ký ngày 20/9/2019, Lần: 66/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-66 ký ngày 31/10/2019, Lần: 67/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-67 ký ngày 20/11/2019, Lần: 68/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-68 ký ngày 22/11/2019, Lần: 69/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-69 ký ngày 29/11/2019, Lần: 70/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-70 ký ngày 05/12/2019, Lần: 71/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-71 ký ngày 10/12/2019, Lần: 72/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-72 ký ngày 12/12/2019, Lần: 73/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-73 ký ngày 13/12/2019, Lần: 74/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-74 ký ngày 16/12/2019, Lần: 75/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-75 ký ngày 18/12/2019, Lần: 76/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-76 ký ngày 23/12/2019, Lần: 77/số: SME/EMH/19/0022/HDHM-77 ký ngày 24/12/2019).

Hợp đồng cho vay số SME/EMH/19/0052/HDTD ngày 04/4/2019, với số tiền cho vay là 1.219.000.000 đồng (kèm theo khế ước nhận nợ Lần: 1/Số:

SME/EMH/19/0052/HDTD-1 ngày 04/04/2019 với số tiền nhận nợ 586.870.000 đồng; Khế ước nhận nợ Lần: 2/Số: SME/EMH/19/0052/HDTD-2 ngày 09/4/2019 với số tiền nhận nợ 632.130.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 15/01/2020. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph át, chủ tài sản bảo đảm và người bảo lãnh khoản vay yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm nhưng Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph át, chủ tài sản bảo đảm, người bảo lãnh khoản vay cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank.

Tính đến ngày 22/07/2022, Công ty Vạn Tiến Ph đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền như sau: Nợ gốc: 25.723.426.823 đồng; Nợ lãi: 3.271.195.235 đồng. Tổng cộng: 28.994.622.058 đồng.

Tạm tính đến hết ngày 22/07/2022, Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph còn nợ các khoản sau tại VPBank:

Nợ gốc quá hạn: 4.939.968.828 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 đồng. Tổng cộng: 11.126.626.881 đồng.

Căn cứ vào 02 Hợp đồng cho vay và các Khế ước nhận nợ nêu trên thì lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận tùy thuộc vào từng hợp đồng, lãi suất ban đầu giao động từ 9%/năm-18,2%/năm, lãi suất được thay đổi 1 tháng 1 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện hợp đồng cho vay giữa Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và căn cứ vào các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vbuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2022 là 11.126.626.881 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn: 4.939.968.828 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 đồng và kể từ ngày 23/7/2022, Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank, là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2022 là 11.126.626.881 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn : 4.939.968.828 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 đồng.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số: SME/EMH/19/0022/HDTTC-05 ký ngày 20/3/2019 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V– Chi nhánh Bến Thành với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph được Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh, số 082, đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chứng nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 3.900m², thửa 185, tờ bản đồ 29 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017 cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph cập nhật đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất hàng năm đến ngày 14/7/2053 lần cuối ngày 24/10/2018, địa chỉ thửa đất: Khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Do đó nếu Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh VVPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất 3.900m², thửa 185, tờ bản đồ 29 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017 cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph cập nhật đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tiền thuê đất hàng năm đến ngày 14/7/2053 lần cuối ngày 24/10/2018 để thu hồi nợ.

Các bên đã thực hiện việc đăng ký thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm. Việc đăng ký bảo đảm được thực hiện theo quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 323 và 327 Bộ luật dân sự năm 2015 về việc thế chấp tài sản thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V về việc phát mãi quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 3.900m², thửa 185, tờ bản đồ 29 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017 cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 cho Công ty CP XNK SX Phân Bón và Hóa Chất Vạn Tiến Ph át.

[12] Khi các bên ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/EMH/19/0022/HDHM ngày 05/03/2019 bên bảo lãnh là ông Nguyễn Phúc H đã đồng ý ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0022/HDBL-01 ngày 05/3/2019 và khi các bên ký Hợp đồng cho vay số SME/EMH/19/0052/HDTD ngày 04/4/2019, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Phúc H đã đồng ý ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0052/HDBL-01 ngày 04/4/2019 và bên bảo lãnh là bà Nguyễn Thị Kim Th đã đồng ý ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0052/HDBL-02 ngày 04/4/2019 để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải trả cho bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vtheo hợp đồng cho vay, ông Hưởng, bà Thoa đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của 03 hợp đồng bảo lãnh nêu trên, điểm b khoản 1 Điều 1 của ba hợp đồng bảo lãnh nêu trên quy định “các văn kiện tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng này bao gồm tất cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các văn kiện tín dụng này”.

Do đó, hiện nay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, bên Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị Kim Th có trách nhiệm thay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng trong trường hợp Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vlà phù hợp với Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh và Điều 335, 336 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Từ các nhận định trên, nên ý kiến của ông Nguyễn Phúc H không đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng nếu Công ty Vạn Tiến Ph không thanh toán đầy đủ khoản nợ phát sinh cho Ngân hàng, ý kiến này là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, bên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vđã nộp tạm ứng chi phí tố tụng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự thì Công ty

cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ này nên Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền 2.000.000 đồng.

[16] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn (số tiền phải trả 11.126.626.881 đồng), án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch: 112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng là: 119.126.627 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 70.580.937 đồng, theo biên lai số AA/2019/0080910 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: 30, 35, 39, 91, 157, 158, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều: 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 320, 323, 327, 335, 336, 339, 340, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V là 11.126.626.881 (mười một tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi một) đồng, trong đó nợ gốc quá hạn : 4.939.968.828 (bốn tỷ, chín trăm ba mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi tám) đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.291.249.405 (năm tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm

linh năm) đồng; Phạt chậm trả lãi: 895.408.648 (tám trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm linh tám nghìn, sáu trăm bốn mươi tám) đồng.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.3. Trong trường hợp Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 3.900m², thửa 185, tờ bản đồ 29 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017 cấp cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ thì Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngay sau khi Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/EMH/19/0022/HDHM ngày 05/03/2019 và Hợp đồng cho vay số SME/EMH/19/0052/HDTD ngày 04/4/2019 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017 cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph.

Các bên thực hiện việc giao nhận bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 540124, số vào sổ cấp GCN: CS02013 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/11/2017 cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V về việc phát mãi tài sản thế chấp đối với Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 226453, số vào sổ cấp GCN: CS 006560 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2015 cho bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ thửa đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 226454, số vào sổ cấp GCN: CS 006559 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2015 cho bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ thửa đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 657298, số vào sổ cấp GCN: CH04797 do Ủy ban nhân dân Huyện Bình Chánh cấp ngày 28/02/2014 cho bà Lê Thị Th, địa chỉ thửa đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5. Trường hợp Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vthì ông Nguyễn Phúc H, bà Nguyễn Thị Kim Th có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vtheo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0022/HDBL-01 ngày 05/3/2019, Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0052/HDBL-01 ngày 04/4/2019 do ông Nguyễn Phúc H ký và Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/19/0052/HDBL-02 ngày 04/4/2019 do bà Nguyễn Thị Kim Th ký.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vđã nộp tạm ứng chi phí tổ tụng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự thì Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ này nên Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Phân bón và Hóa chất Vạn Tiến Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 119.126.627 (một trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 70.580.937 (bảy mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn, chín trăm ba mươi bảy) đồng, theo biên lai số AA/2019/0080910 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Định